

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG DU LỊCH SINH THÁI GẮN VỚI BẢO TỒN VÙNG ĐẤT NGẬP NƯỚC VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO

**NGUYỄN THỊ HÀ THÀNH, DƯƠNG THỊ THỦY,
LÊ THỊ THU HƯƠNG, NGUYỄN ĐỨC MINH**

Tóm tắt: Trong bối cảnh suy thoái các vùng đất ngập nước, sử dụng khôn khéo đất ngập nước đang là định hướng chiến lược của nhiều quốc gia trên thế giới. Vườn quốc gia (VQG) Côn Đảo là khu Ramsar biển - đảo đầu tiên của nước ta, với nhiều hệ sinh thái đất ngập nước ven biển có giá trị, có nhiều tiềm năng cho phát triển du lịch. Bài báo được thực hiện với mục tiêu đánh giá thực trạng phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn đất ngập nước VQG Côn Đảo. Kết quả nghiên cứu cho thấy, với sự gia tăng ngày càng lớn lượng du khách, tài nguyên hệ sinh thái đất ngập nước ven biển của VQG Côn Đảo đang phải chịu nhiều áp lực, gây ra những thách thức cho công tác bảo tồn. Đây là cơ sở quan trọng để đưa ra được các giải pháp phát triển du lịch sinh thái, nhưng vẫn bảo tồn được hệ sinh thái đất ngập nước ven biển VQG Côn Đảo.

Từ khóa: du lịch, bảo tồn, đất ngập nước, VQG Côn Đảo

ASSESSMENT OF THE SITUATION OF ECO-TOURISM WETLANDS PROTECTION CON DAO NATIONAL PARK

Abstract: In the context of the degradation of wetlands, the importance and use of wetlands is a strategic direction pursued by several countries over the world. Con Dao National Park (Ba Ria - Vung Tau province) is the first marine protected area in Vietnam. Having various valuable coastal wetland ecosystems, this area has great potential for tourism development. This paper is conducted with the objective of assessing the current status of ecotourism development associated with wetland conservation of Con Dao National Park. The research results pointed out that with the highly increasing number of tourists, the coastal wetland ecosystem of Con Dao National Park is also under pressure, which creates challenges for conservation. This is an important reason to develop appropriate solutions, not only developing tourism but also effectively protecting the coastal wetlands of Con Dao National Park.

Keywords: tourism, conservation, wetlands, Con Dao National Park

1. Đặt vấn đề

Hội nghị Ramsar lần thứ 11 (năm 2012, tại Romania) lần đầu tiên nhấn mạnh: du lịch là một trong những dịch vụ hệ sinh thái quan trọng mà các vùng đất ngập nước (ĐNN) có thể cung cấp. Các quốc gia từ cấp trung ương đến cấp địa phương cần đảm bảo du lịch vùng ĐNN là bền vững, phù hợp với nguyên tắc “sử dụng khôn khéo” chúng [8]. Vai trò của ĐNN đối với riêng ngành du lịch cũng đã được chứng minh bằng các sản phẩm du lịch diễn ra ở mặt nước [5].

Trên thế giới, 73% tổng số khu Ramsar có phát triển hoạt động du lịch và mức độ khác

nhau theo châu lục [7]. Ở các nước đang phát triển, hàng triệu người đang phải sống dựa vào nguồn lợi từ vùng ĐNN để đảm bảo sinh kế, an ninh lương thực, vô tình đã tác động tiêu cực đến các giá trị của tài nguyên này, là nguyên nhân làm gia tăng nghèo đói cũng như suy thoái cảnh quan môi trường. Chính vì thế, đối với các khu ĐNN, du lịch được xem như giải pháp khả thi để giảm thiểu đói nghèo cho cộng đồng, đảm bảo cho các hoạt động bảo tồn hiệu quả [5]. Phát triển du lịch bền vững gắn với bảo tồn ĐNN là định hướng khôn ngoan và phù hợp với yêu cầu của Công ước Ramsar.

Du lịch sinh thái được coi là một trong những quan điểm phát triển du lịch mang tính bền vững. Hector Ceballos-Lascurian (1987) đưa ra thuật ngữ về du lịch sinh thái như công cụ quyền lực để thực hiện bảo tồn bền vững các di sản tự nhiên và văn hóa của nhân loại, là chiến lược hướng tới phát triển bền vững [14]. Theo Văn phòng đánh giá công nghệ của Quốc hội Hoa Kỳ, du lịch sinh thái được sử dụng đồng nghĩa với đa dạng thuật ngữ khác, như du lịch thiên nhiên, du lịch mạo hiểm, du lịch dân tộc, du lịch có trách nhiệm, du lịch tác động thấp và du lịch bền vững [14]. Du lịch sinh thái có nhiều ưu việt, mang lại hiệu quả cả về kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường. Hiệu quả của chương trình du lịch sinh thái đạt được chủ yếu nhờ vào cách thức tổ chức và quản lý. Mô hình du lịch sinh thái được coi là gần gũi nhất với du lịch bền vững, phù hợp áp dụng ở những nơi có hệ sinh thái nhạy cảm, như các khu Ramsar, khu vực bảo tồn biển...

VQG Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là một trong 9 vùng Ramsar (vùng ĐNN có tầm quan trọng quốc tế) ở Việt Nam, là Khu bảo tồn biển đầu tiên của Việt Nam (2014). Hệ sinh thái biển của VQG Côn Đảo có rừng ngập mặn, các rạn san hô và cỏ biển, với hàng nghìn loại động thực vật biển và nhiều loài có tên trong Sách đỏ Việt Nam [9].

Trong nhiều năm trở lại đây, Côn Đảo bắt đầu phát triển các tour du lịch sinh thái và nhanh chóng hấp dẫn nhiều du khách trong và ngoài nước nhờ vào những giá trị đặc sắc về cảnh quan của thiên nhiên và hệ sinh thái độc đáo. Tổng doanh thu du lịch của toàn huyện đạt khoảng 6.499,02 tỷ đồng (giai đoạn 2016 - 2020) [10]. Sự phát triển du lịch đã tác động tích cực tới Côn Đảo, từ sự thay đổi về kết cấu hạ tầng đến tăng trưởng kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, cùng với tăng trưởng cũng đặt ra cho huyện Côn Đảo nhiều thách thức, trong đó vấn đề lớn nhất là bảo tồn được hệ sinh thái có giá trị của vùng ĐNN VQG Côn Đảo.

VQG Côn Đảo chính thức được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập từ năm 1993. Côn Đảo đã nỗ lực giữ gìn bảo tồn tài nguyên đa

dạng sinh học rừng, biển, ĐNN và đã được các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế đánh giá cao. Thực hiện theo Nghị định số 66/2019/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ năm 2019 về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng ĐNN, phát triển du lịch sinh thái gắn liền với bảo tồn ĐNN được coi là định hướng chiến lược của VQG Côn Đảo.

Đứng trước thực trạng đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm chỉ ra thực trạng phát triển du lịch sinh thái và bảo tồn ở vùng ĐNN VQG Côn Đảo; làm rõ những khó khăn, thách thức đối với định hướng phát triển du lịch gắn với bảo tồn ở đây, từ đó đề xuất khuyến nghị phù hợp.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu

Cơ sở dữ liệu được thu thập và sử dụng chủ yếu gồm số liệu thống kê về khách, doanh thu du lịch, cơ sở hạ tầng du lịch của UBND huyện Côn Đảo, thống kê khách riêng của VQG Côn Đảo năm 2021. Số liệu về du lịch VQG Côn Đảo được phân tích trong mối quan hệ tổng thể của du lịch chung huyện Côn Đảo.

Ngoài ra, bài báo sử dụng các số liệu, tài liệu trong Hồ sơ đề cử Vườn Di sản ASEAN cho VQG Côn Đảo, Kế hoạch hành động đa dạng sinh học đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phương án Quản lý rừng bền vững VQG Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2030, Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí ở VQG Côn Đảo giai đoạn đến năm 2030.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp chính được sử dụng gồm: tổng hợp, đánh giá các tài liệu liên quan; phân tích thống kê, nhằm đánh giá thực trạng hoạt động du lịch và bảo tồn ĐNN của VQG Côn Đảo (dữ liệu đến năm 2021); khảo sát thực địa.

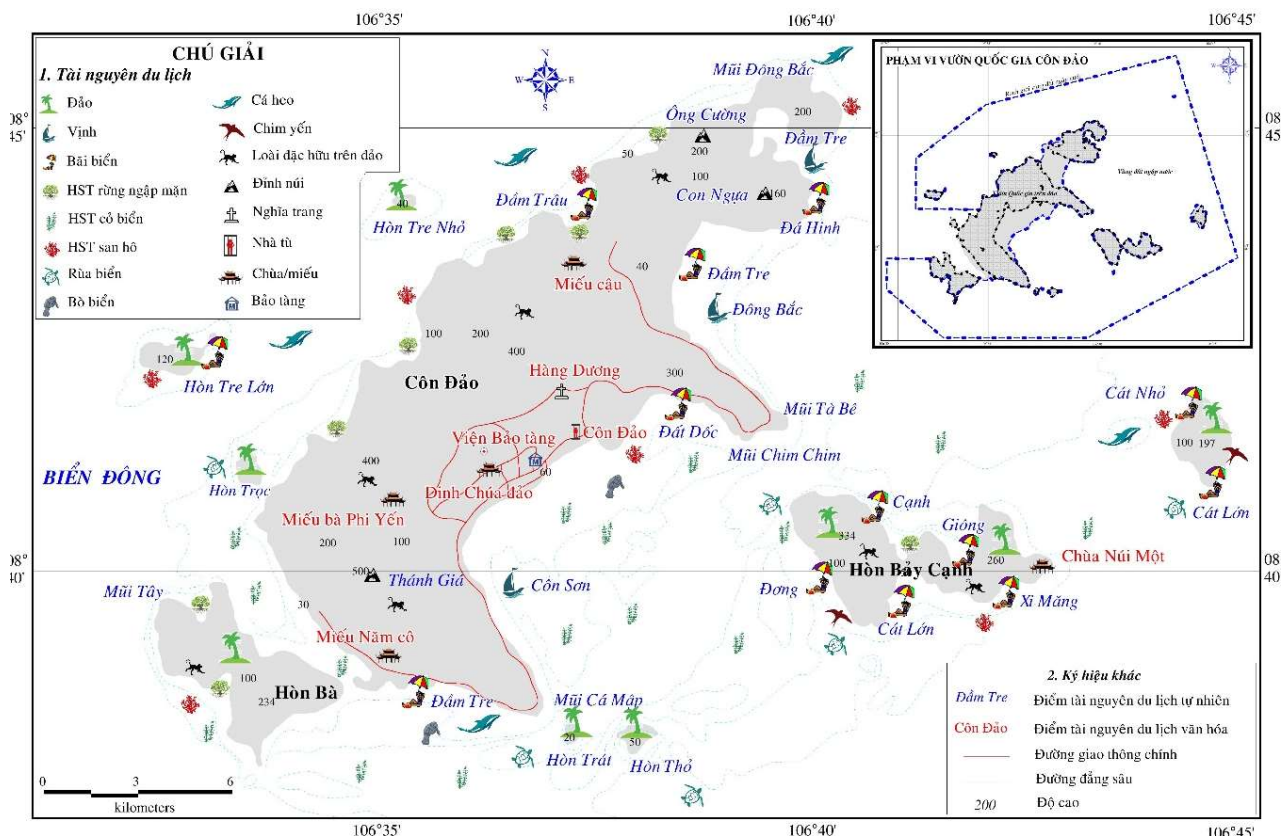
Khảo sát thực địa, thu thập những thông tin cần thiết về thực trạng hoạt động du lịch và các hoạt động bảo tồn vùng ĐNN từ cán bộ quản lý, kiểm lâm và những hộ tham gia kinh doanh du lịch, tình nguyện viên vệ sinh môi trường bãi biển ở Côn Đảo (thực hiện tháng 11/2021).

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng tài nguyên du lịch sinh thái vùng đất ngập nước VQG Côn Đảo

VQG Côn Đảo có tổng diện tích tự nhiên: 19.883,15 ha, gồm: phần diện tích bảo tồn rừng

trên các hòn đảo: 5.883,15 ha; phần bảo tồn biển: 14.000 ha; vùng đệm trên biển: 20.500 ha [11]. Nguồn tài nguyên du lịch sinh thái vùng ĐNN VQG Côn Đảo đa dạng và có giá trị cao (Hình 1).



Hình 1. Bản đồ tài nguyên du lịch sinh thái vùng ĐNN VQG Côn Đảo

Hệ sinh thái biển nhiệt đới giá trị sinh học cao, hấp dẫn, ít bị con người tác động với 3 dạng chính là rừng ngập mặn, cỏ biển và rạn san hô:

(i) Rừng ngập mặn: khoảng 31 ha, đặc trưng bởi các cây họ đước, cây bàng, cây đậu với 46 loài thực vật trong đó 28 loài thuộc 14 họ và 18 loài thuộc 13 họ khác. Rừng ngập mặn là vườn ươm của các loài cá biển, cũng là cảnh quan độc đáo cho du khách bởi nó phát triển trên cát, sỏi nhỏ, san hô chết chứ không phải tại bãi triều bùn cát [11];

(ii) Vùng cỏ biển: hơn 700 ha thuộc 10 loại, phân bố nhiều nhất tại vịnh Đông Nam, có vai trò tạo môi trường nuôi dưỡng cho nhiều loài cá, các loài động vật giáp xác, bò biển (Dugong dugon) và rùa xanh (*Chelonia mydas*) [11];

(iii) Rạn san hô: khoảng 1.800 ha, là nơi sinh sống của 1.323 loài động thực vật biển và 153 loài nhuyễn thể [12];

Côn Đảo là nơi rùa biển làm tổ nhiều nhất Việt Nam, với tỷ lệ 90%, có 16 bãi cát là nơi hàng năm rùa lên đẻ trứng [4], cũng là nơi duy nhất quản lý rùa toàn diện, có hệ thống. Hàng năm có khoảng 300 rùa mẹ lên các bãi để sinh sản, chúng sử dụng nguồn thức ăn tại rạn san hô, bãi cỏ biển và sứa. Động vật biển có vú cũng rất đặc trưng như quần thể bò biển, cá voi đen (*Neophocaena phocaenoides*), cá nước (*Orcaella brevirostris*), cá voi xanh (*Balaenoptera musculus*), cá vẹt đầu gù (*Bolbometopon muricatum*), hải sâm vú (*Microthele nobilis*) và nhiều động vật có vú hiếm gặp gần bờ khác [4];

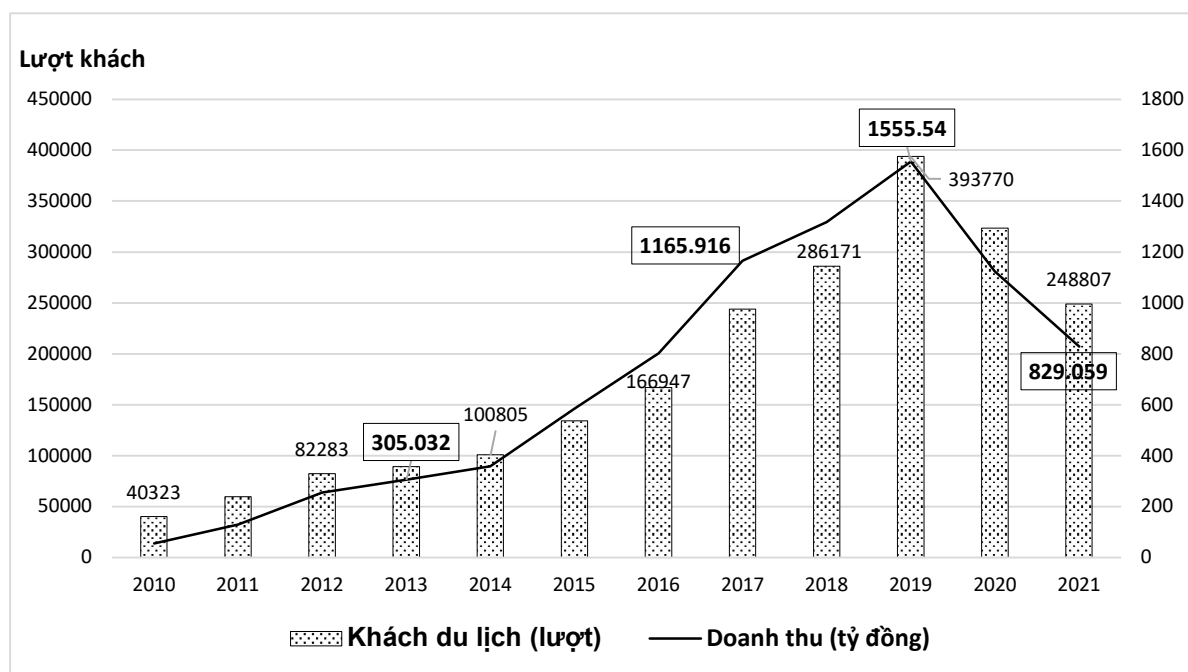
Hòn Trứng và hòn Tre xuất hiện nhiều chim biển, chim ven bờ làm tổ như chim điên bụng trắng (*Sula leucogaster*), hải âu mặt trắng (*Calonectris leucomelas*), ó cá (*Pandion haliaetus*), nhàn hồng (*Sterna dougallii*), nhàn lưng đen (*Onychoprion anaethetus*), nhàn Sumatra (*Sterna sumatrana*), nhàn mào (*Thalasseus bergii*), nhàn đầu xám (*Anous stolidus*) [4].

Côn Đảo cũng nổi bật với cảnh quan đảo hoang sơ và hấp dẫn, như hòn Bảy Cạnh (683 ha), hòn Bà (576 ha) và nhiều đảo nhỏ như hòn Tre lớn, hòn Tre nhỏ, hòn Tài, hòn Trác lớn, hòn Trác nhỏ... nhiều bãi biển đẹp như bãi Nhát, Đàm Trầu, Suối Nóng, Đất Dộc, Ông Đụng... Côn Đảo trước đây được biết đến với lịch sử đấu tranh cách mạng kiên cường. Thu hút khách du

lịch tâm linh đến quanh năm để thăm và viếng mộ anh hùng Võ Thị Sáu cùng các liệt sĩ anh dũng khác ở nghĩa trang Hàng Dương, tham quan chùa Núi Một, miếu bà Phi Yến, miếu Cậu, Thích Ca Phật Đài, thiền viện Chơn Không và chùa Quan Thế Âm...

3.2. Thực trạng phát triển du lịch sinh thái huyện Côn Đảo

Năm 2019, Côn Đảo đón hơn 393.770 lượt khách du lịch, tăng hơn 37% so với năm 2018 [6]. Ngành du lịch – dịch vụ đạt 27,72% cơ cấu kinh tế của huyện (chưa bao gồm dầu khí) [10]. Đến năm 2020 và 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 nên lượt khách đến suy giảm rõ rệt so với năm 2019 [10] (Hình 2).



Hình 2. Lượng khách du lịch đến huyện Côn Đảo từ năm 2010 đến 2021

Nguồn: UBND huyện Côn Đảo, 2021 [10]

Năm 2021, khách du lịch đến Côn Đảo trung bình đạt 3.036 lượt/ngày vào các tháng 3, 4. Đến tháng 5, 6 do tạm ngừng dịch vụ để phòng chống dịch Covid -19 nên lượng khách giảm mạnh, chỉ đạt trung bình 35 - 50 khách/ngày. Hiện nay lượng khách du lịch quốc tế đến Côn Đảo khiêm tốn đạt 25,78% tổng lượng du khách, đa phần đến từ Anh, Pháp, Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Canada... Lượng khách du lịch đến các điểm tham quan

của VQG là 30.903 lượt (chiếm 7,8% lượng du khách của huyện), với 2.298 lượt khách quốc tế [10]. Điều này cho thấy, lượng du khách đến Côn Đảo rất lớn, nhưng số khách quan tâm đến hệ sinh thái VQG Côn Đảo chỉ chiếm tỷ lệ khiêm tốn. Thời gian lưu trú trung bình tại Côn Đảo là 2,28 ngày, đa phần khách nội địa từ tỉnh Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và các tỉnh thuộc vùng Tây Nam Bộ.

Cho đến nay, Ban quản lý VQG Côn Đảo (BQL VQG) đã tổ chức được 5 tuyến du lịch sinh thái rừng và biển:

(1) Tuyến hòn Bà - hòn Tài - hòn Thỏ - mũi Cựa Gà: thời gian là 1 ngày; di chuyển bằng tàu du lịch hoặc ca nô. Du khách tham gia trải nghiệm lặn ngắm san hô kết hợp khám phá hệ sinh thái biển xung quanh hòn Bà, hòn Tài, hòn Thỏ, mũi Cựa Gà; đi bộ xuyên rừng ngập mặn ở hòn Bà; leo núi Tình Yêu (cao 352 m).

(2) Tuyến du lịch Cỏ Ống - vịnh Đàm Tre: kéo dài 6 tiếng; chủ yếu là đi bộ hoặc ca nô. Du khách được tham gia các hoạt động đi xuyên rừng, ngắm các loài động thực vật đặc hữu, quý hiếm, vùng biển Côn Đảo trên núi Con Ngựa (cao 166 m); tại vịnh Đàm Tre du khách được trải nghiệm lặn ngắm san hô, khám phá rừng ngập mặn cũng như hệ sinh thái tre lùn trên núi.

(3) Tuyến Sở Rẫy - Ông Đụng: kéo dài 1 ngày xuyên rừng. Du khách đi bộ theo lối mòn lên Sở Rẫy ở độ cao 260 m, nơi sinh sống của nhiều cây thuốc nam quý hiếm, hệ sinh thái họ Dầu; ngắm động thực vật đặc hữu, quý hiếm trong rừng...

(4) Tuyến cầu Ma Thiên Lãnh - bãi Đất Thấm - bãi Bàng: kéo dài 1 ngày xuyên rừng. Các sản phẩm du lịch chính gồm đi bộ xuyên rừng, ngắm các loài động thực vật đặc hữu, quý hiếm trong rừng; tham quan hang Đức Mẹ, cây Di sản (cây Nhội); bãi Đất Thấm - một trong những bãi biển hoang sơ và đẹp nhất Côn Đảo.

(5) Tuyến Côn Sơn - hòn Bảy Cạnh - hòn Cau: kéo dài ít nhất 5 tiếng đến 1 ngày đêm; di chuyển bằng tàu du lịch hoặc ca nô. Du khách được tham quan cảnh quan trên đảo và hệ sinh thái rừng ngập mặn ở hòn Bảy Cạnh; lặn ngắm san hô khu vực xung quanh hòn Bảy Cạnh và hòn Cau; tìm hiểu công tác bảo tồn rùa biển cũng như tham quan hố ấp trứng rùa biển; trải nghiệm xem rùa đẻ trứng tại hòn Bảy Cạnh và hòn Cau.

Du lịch kết hợp nghiên cứu khoa học là một trong những nét đặc trưng tại Côn Đảo. Trong đó, một số sản phẩm du lịch mang tính mùa vụ rất rõ nét, như: hoạt động xem rùa đẻ trứng (tháng 4 đến tháng 10 hàng năm); hoạt

động thả rùa con về biển (tháng 6 đến tháng 12 hàng năm).

Với định hướng phát triển dịch vụ du lịch sinh thái thành ngành kinh tế mũi nhọn tại địa phương, Ban quản lý VQG Côn Đảo đã liên kết, liên danh với các doanh nghiệp du lịch theo đề án cho thuê môi trường rừng (được phê duyệt theo Quyết định số 625/QĐ-UBND). Đến nay, có 14 nhà đầu tư đã xin được chủ trương đầu tư cùng 3 công ty du lịch lặn biển ký hợp đồng liên kết phát triển dịch vụ sinh thái bơi, lặn xem san hô và sinh vật biển [13]. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động du lịch sinh thái còn khiêm tốn do việc quảng bá du lịch trên truyền hình nước ngoài như CNN, CBN, VBS còn hạn chế, sản phẩm du lịch chưa đa dạng, dẫn đến chi phí tiêu dùng của du khách chưa cao.

3.3. Thực trạng bảo tồn đất ngập nước VQG Côn Đảo

Công tác bảo tồn đa dạng sinh học của VQG được thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả, diện tích khoanh nuôi phục hồi rừng đạt 1.186 ha, diện tích rừng được bảo vệ là 1.042 ha và trồng nâng cao chất lượng rừng với 113 ha trong giai đoạn 2006 - 2020 [2]. Nhiều chương trình hành động được thực hiện, như truyền thông, tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ; giám sát hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn và khảo sát đánh giá, phân tích thực trạng phân bố, trữ lượng một số loài giáp xác, thân mềm sống trong vùng triều đá.

Bên cạnh đó, các chương trình nghiên cứu khoa học, hợp tác trong và ngoài nước phục vụ bảo tồn thiên nhiên được phát triển từ năm 2010 đến nay [10]. Thành lập Quỹ bảo tồn và phát triển tài nguyên thiên nhiên để hỗ trợ cộng đồng dân cư vay vốn chuyển đổi nghề từ đánh bắt ven bờ sang vận chuyển khách du lịch, nhà nghỉ hoặc buôn bán nhỏ phục vụ du lịch. Vườn đã xây dựng đề án “Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí VQG Côn Đảo giai đoạn 2021 - 2030” nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư và thực hiện tổ chức, cho thuê môi trường rừng của 908 ha thuộc 20 địa điểm, 17 tuyến du lịch [4] giúp tạo thêm việc làm cho người dân.

VQG Côn Đảo là nơi đầu tiên thực hiện thành công chương trình bảo tồn rùa biển năm 1994, đến nay vẫn có hiệu quả. Mục tiêu của chương trình giúp nghiên cứu đặc tính sinh thái của rùa biển; tiến hành đeo thẻ, gắn máy định vị vệ tinh cho rùa mẹ; đo đặc kích thước, đo đếm số trứng, vệ sinh bãi đẻ, di dời tổ đến nơi an toàn, xây dựng trại ấp trứng, thả rùa con về biển và đây cũng là nơi thả số rùa con về biển nhiều nhất cả nước. Vườn thường niên phát động quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng và biển với sự hỗ trợ của 5 trạm kiểm lâm tại đảo lớn và 7 trạm kiểm lâm tại các đảo nhỏ [2], góp phần giảm thiểu hiện tượng săn bắt, buôn bán thịt rùa trái phép, cũng như ăn trộm trứng rùa biển (trứng vích).

Để giữ gìn môi trường cảnh quan phục vụ du lịch và công tác bảo tồn, công tác tuyên truyền, giáo dục môi trường được thực hiện đa dạng thông qua vận động các hộ gia đình, cơ sở kinh doanh, dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn, vựa hải sản trên địa bàn... cam kết chấp hành quy định về bảo vệ môi trường, thu gom xử lý nước thải, không xả nước thải, rác thải ra via hè, lòng đường và cống thoát nước. Hàng năm, chính quyền địa phương và BQL VQG tuyên truyền về công tác BVMT cho khách du lịch, ngư dân, cộng đồng địa phương và lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn huyện [3]. BQL VQG kết hợp với WWF, IUCN để tăng cường truyền thông hạn chế rác thải nhựa, bảo tồn các loài động thực vật rừng và biển. Mức phạt nặng đối với hành vi phá hoại tài nguyên, môi trường cũng đã được ban hành và đặt biển thông báo công khai.

Đội tình nguyện viên Nhà Chung Côn Đảo dưới sự ủng hộ, hỗ trợ của chính quyền địa phương đã tổ chức thu gom rác dọc bãi biển trên đảo Côn Sơn (2 lần/tháng hoặc 1 lần/tháng). Phong trào tái chế rác thải đại dương cũng đã được người dân trên đảo thực hiện. Tuy vậy, công tác thu gom rác và kiểm soát xử lý rác thải, nước thải tại các bãi biển còn nhiều bất cập vì thiếu kinh phí và nguồn nhân lực.

3.4. Một số hạn chế đối với phát triển du lịch gắn với bảo tồn đất ngập nước VQG Côn Đảo

Bên cạnh những hiệu quả kinh tế, phát triển du lịch gắn với bảo tồn vùng ĐNN VQG Côn Đảo đang tồn tại những thách thức liên quan tới bảo tồn tài nguyên và bảo vệ môi trường như:

(1) Tài nguyên du lịch biển có dấu hiệu suy giảm

Do việc khai thác sản lượng thủy hải sản quá mức, kỹ thuật đánh bắt của một số ngư dân địa phương còn lạm dụng xyanua, đặc biệt ở khu vực các đảo nhỏ, dẫn tới hệ động thực vật biển mất dần khả năng tự phục hồi tự nhiên. Hiện tượng đánh lưới bất hợp pháp bên trong VQG hay sự neo đậu của các tàu đánh cá hoặc tránh bão cũng đang đe dọa phá hủy rạn san hô và môi trường nước biển. Các loài tôm hùm, hải sâm, động vật thân mềm quý hiếm sinh sống ở các khu vực rạn san hô đang bị giảm mạnh. Nhiều loài động vật đặc hữu của Côn Đảo đã trở nên hiếm dần như ốc vú nàng, cua xe tăng, ốc tai tượng, trai tai tượng vẩy... Quần thể bò biển ở Côn Đảo hiện nay ước tính chỉ còn khoảng 12 cá thể [12].

Việc mất đi các thảm cỏ biển cũng là mối đe dọa đối với bò biển. Các thảm cỏ biển rất dễ bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi của môi trường, việc xây dựng cơ sở hạ tầng trên các đảo và thay đổi chế độ thủy triều. Hiện tượng tẩy trắng san hô tự nhiên vẫn xuất hiện ở nhiều khu vực, như tại mũi Cựa Gà, hòn Tài, bãi Dương, bãi Cát lớn, bãi Xi Măng, mặt trước hòn Cau, bãi Cô Vân, bãi Vong, bãi Bờ Đập, vịnh Đàm Tre có tỷ lệ tẩy trắng 60 - 70%; khu vực phía Tây gồm Đàm Thê, hòn Tre lớn, hòn Tre nhỏ... san hô bị tẩy trắng khoảng 10 - 20% [1].

(2) Thiếu nước ngọt, điện từ tháng 3 đến tháng 6, 7 phổ biến tại đảo nhỏ

Hiện nay, việc cung cấp điện cho Côn Đảo chủ yếu từ máy phát điện diesel có công suất thiết kế 7.190 kW, trong đó công suất khả dụng đạt 4.540 kW. Ngoài ra, còn có nguồn điện năng lượng mặt trời, thuộc cụm nhà máy An Hội, công suất lắp đặt 36 kW. Thiếu điện tại vịnh Đàm Tre, bãi Đất Thấm và các đảo như hòn Bảy Cạnh, hòn Cau, hòn Tài, hòn Tre lớn... còn phổ biến, ảnh hưởng tới dịch vụ lưu trú của du khách.

Tổng sản lượng nước ngọt cung cấp của trạm Côn Đảo đạt 3.400 m³/ngày đêm (tại 25 giếng), phục vụ nhu cầu sử dụng trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Với tổng dân số tại Côn Đảo vào khoảng 8.827 nhân khẩu cùng lượng du khách ngày cao điểm đạt 4.000 người/ngày [10] có xu hướng gia tăng, do đó nhu cầu nước sạch tiêu thụ ngày càng lớn đang trở thành thách thức đối với địa phương.

(3) Vấn đề rác thải đại dương và bảo vệ môi trường

Lượng rác thải trôi từ đại dương về Côn Đảo rất nhiều vào mùa gió chướng (gió mùa Đông Bắc) kết hợp sự gia tăng ồ ạt du khách vào các tháng cuối và đầu năm tạo nên những bãi rác tự phát, dọc các bãi biển bờ Đông của Côn Đảo. Khu vực bến Đầm tập trung nhiều ghe tàu neo đậu cũng là nơi nuôi trồng hải sản và ngọc trai chính tại đảo, vấn đề quản lý rác thải, nước thải còn gặp nhiều khó khăn.

(4) Số lượng, chất lượng dịch vụ du lịch, lao động du lịch còn thiếu và hạn chế

Một trong những yếu tố còn thiếu là hạ tầng du lịch. Nhiều cơ sở lưu trú, dịch vụ quy mô nhỏ ra đời gây khó khăn trong công tác quản lý. Phần nhiều du khách đến Côn Đảo trong thời gian ngắn ngày. Tỷ lệ khách du lịch sinh thái quan tâm đến tài nguyên hệ sinh thái ĐNN của đảo còn thấp.

Cùng với thiếu điện, nước, Côn Đảo còn thiếu lao động du lịch. Khoảng 90% lao động tại các cơ sở du lịch đến từ các tỉnh, thành khác, ít qua đào tạo chuyên nghiệp. Do sống xa đất liền, lại gặp những hạn chế về điều kiện sinh hoạt nên không phải ai cũng muốn gắn bó lâu dài.

Theo dự thảo quy hoạch chung xây dựng Côn Đảo, dự báo lượng khách du lịch đến Côn Đảo trong giai đoạn năm 2030 đạt khoảng 2,2 triệu khách/năm; giai đoạn đến năm 2045 đón khoảng 2,7 triệu khách/năm. Để có thể đáp ứng các chỉ tiêu phát triển dân số và khách du lịch, quy mô đất xây dựng đô thị, du lịch... cần có những định hướng quy hoạch hạ tầng, cơ sở du lịch, lưu trú và chất lượng nguồn nhân lực phục vụ du lịch trong tương lai.

4. Kết luận và khuyến nghị

VQG Côn Đảo là điểm du lịch hấp dẫn với nguồn tài nguyên du lịch sinh thái nổi bật, trong đó có các hệ sinh thái san hô, rừng ngập mặn, cỏ biển giá trị, cùng nhiều loài động vật đặc hữu như rùa xanh và bò biển.

Hiện nay, tour du lịch sinh thái biển Côn Đảo đang được tổ chức, vận hành gồm bốn tuyến du lịch sinh thái liên kết đảo lớn với các đảo nhỏ, hấp dẫn thêm nhiều du khách, mang lại hiệu quả kinh tế và thúc đẩy bảo tồn tài nguyên môi trường của đảo.

Bên cạnh những nỗ lực của huyện đảo và BQL VQG, những thách thức trong phát triển du lịch sinh thái gắn với công tác bảo tồn còn tồn tại, như nguy cơ suy giảm tài nguyên du lịch sinh thái; thiếu điện, thiếu nước ngọt tại đảo lớn và các đảo nhỏ; khó khăn trong quản lý cũng như thu gom rác thải đại dương vào mùa du lịch và mùa gió chướng; chất lượng dịch vụ du lịch và thu hút lao động du lịch làm việc tại đảo chưa cao.

Trên cơ sở tiềm năng, thực trạng và những hạn chế trong phát triển du lịch gắn với bảo tồn vùng ĐNN VQG Côn Đảo, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp như sau:

(1) Nhóm giải pháp hạn chế sự suy giảm tài nguyên du lịch

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái các loài động, thực vật rừng và biển của du khách, doanh nghiệp du lịch, cộng đồng dân cư và các tàu thuyền đến Côn Đảo để đánh bắt hoặc tạm trú; nghiên cứu mức kinh phí hợp lý phục vụ công tác bảo tồn tại VQG Côn Đảo, được trích từ vé vào tham quan VQG, các hoạt động dịch vụ; khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng gắn với chi trả môi trường rừng; quản lý nghiêm ngặt các hoạt động theo từng phân khu chức năng, có sự giám sát của cộng đồng địa phương.

(2) Nhóm giải pháp khắc phục vấn đề thiếu điện và nước ngọt

Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, đặc biệt là nguồn điện mặt trời (hoặc nguồn năng lượng sạch khác) và khu dự trữ nước mưa, đặc biệt tại hòn Bảy Cạnh, hòn Cau, vịnh Đầm Tre, hòn Tài...; đầu tư về công nghệ và hạ tầng cho trạm

cung cấp nước; quy định và kiểm soát lượt khách ra các đảo mỗi ngày, đặc biệt vào mùa cao điểm.

(3) Nhóm giải pháp bảo vệ môi trường và hạn chế rác

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học như đánh giá dịch vụ hệ sinh thái, tính toán sức tải môi trường cho khu vực; kêu gọi vốn đầu tư nhà máy xử lý rác tại thị trấn và các điểm thu gom rác tại đảo nhỏ; hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp, người dân, đội tình nguyện viên thu gom rác bãi biển định kỳ theo tuần và tháng; khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường; nghiên cứu và khuyến khích giải pháp tái chế rác thải hiệu quả trong doanh nghiệp và cộng đồng

địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và có chế tài xử lý đối với các hoạt động xả thải ra môi trường biển của các tàu du lịch, tàu cá.

(4) Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng du lịch và thu hút lao động

Tổ chức các lớp tập huấn về du lịch (chế biến đồ ăn, buồng phòng, ngoại ngữ...) cho lao động tại cơ sở kinh doanh lưu trú, ăn uống tại các điểm du lịch; xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong du lịch cho địa phương; tăng cường kết nối giữa các bên liên quan thông qua hội thảo, giao lưu, trao đổi thường kỳ... đa dạng hóa sản phẩm du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch sinh thái, chế tác các đồ lưu niệm mang đặc trưng địa phương...

Bài báo là sản phẩm của đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ TN&MT “Nghiên cứu, đánh giá hệ sinh thái đất ngập nước ven biển Vườn quốc gia Côn Đảo, đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển bền vững”, mã số TNMT.2021.562.07.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban quản lý VQG Côn Đảo (2015), *Báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về đa dạng sinh học tại VQG Côn Đảo từ 2009 - 2014*.
2. Ban quản lý VQG Côn Đảo (2018), *Đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược Phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2006 – 2020, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu*.
3. Ban quản lý VQG Côn Đảo (2018), *Báo cáo cung cấp thông tin đánh giá hiện trạng an ninh môi trường tại VQG Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu*.
4. Ban quản lý VQG Côn Đảo (2021), *Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí ở VQG Côn Đảo giai đoạn đến năm 2030*.
5. Duim, van der R., Henkens, R. (2007), *Wetlands, Poverty Eeducation and Sustainable Tourism Development Opportunities and Constraints*, Wetlands International, Wageningen, The Netherlands.
6. Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo (2019), *Nghị quyết Thông qua kế hoạch phát triển du lịch huyện Côn Đảo giai đoạn 2017 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030*.
7. Ramsar Convention Secretariat (2018), *The Global Wetland Outlook - State of the world's wetlands and their services to people*, Switzerland.
8. Ramsar Convention Secretariat, UNWTO (2012), *Destination wetlands: supporting sustainable tourism*, Switzerland.
9. Trần Đức Thạnh (2008), *Điều tra cơ bản và đánh giá tài nguyên vị thế, kỳ quan sinh thái, địa chất vùng biển và các đảo Việt Nam*, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
10. UBND huyện Côn Đảo (2021), *Báo cáo hiện trạng phát triển du lịch huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*.
11. UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2019), *Hồ sơ đề cử Vườn Di sản ASEAN, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu*.
12. UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2019), *Xây dựng kế hoạch hành động đa dạng sinh học tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*.
13. UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2020), *Quyết định Phê duyệt phương án Quản lý rừng bền vững VQG Côn Đảo*.
14. U.S. Congress, Office of Technology Assessment (1992), *Science and Technology Issues in Coastal Ecotourism*, OTA-BP-F-86. Washington.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Thị Hà Thành, Dương Thị Thủy, Lê Thị Thu Hương
Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQGHN
Nguyễn Đức Minh - Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN
Địa chỉ: số 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Email: hathanh.geog@gmail.com
Điện thoại: 0912624802

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 10/01/2022
Biên tập: 02/2022